

Quan điểm của Trần Trọng Kim về đạo đức

Trần Thị Hạnh¹

¹ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: tranthihanhtriethoc@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Trong dòng chảy lịch sử tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX, Trần Trọng Kim (1883-1953) là một trong những học giả danh tiếng, một nhà giáo dục, một nhà biên khảo văn học và sử học Việt Nam. Ông đã tiếp thu các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, giá trị đạo đức của phương Đông, phương Tây. Quan điểm về đạo đức của Trần Trọng Kim mang đậm nét đạo đức Việt Nam thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đó là thời kỳ mà trong văn hóa Việt Nam có sự tiếp biến mạnh mẽ của văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Trần Trọng Kim tiếp thu những giá trị cơ bản của đạo đức Nho giáo, đạo đức truyền thống dân tộc, đồng thời bổ sung một số nét của đạo đức phương Tây. Quan điểm của ông về đạo đức nói chung và về lòng nhân ái, thiện và ác, nghĩa vụ đạo đức nói riêng có nhiều giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay.

Từ khóa: Trần Trọng Kim, đạo đức, tư tưởng triết học, Việt Nam.

Abstract: In the history of Vietnam's ideology early in the 20th century, Tran Trong Kim (1883-1953) was a renowned scholar and educator, who studied and compiled many books of Vietnamese literature and history. He absorbed the nation's traditional ethical values, as well as those of both the Orient and the Occident. His views on ethics were imbued with the Vietnamese ethical views at the turn of the 19th and 20th centuries, when there was strong acculturation of both oriental and occidental into the Vietnamese culture. The scholar inherited the fundamental values of the Confucian and national traditional ethics, while making additions with a number of traits of the Western ethics. His views on ethics in general and on benevolence, the good and the evil, and the moral obligations in particular, bear high values, especially in the field of education of ethics to the younger generation today.

Keywords: Tran Trong Kim, ethics, philosophical ideology, Vietnam.

1. Giới thiệu

Trần Trọng Kim tự là Lê Thần, là người ở làng Kiều Lĩnh, xã Đan Phổ (nay là Xuân

Phổ), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống Nho giáo. Cụ thân sinh ra Trần Trọng Kim là Trần Bá Huân, tham gia phong trào Cần

Vương. Năm 1897, Trần Trọng Kim học trường Pháp - Việt ở Nam Định. Năm 1900, ông thi đỗ vào trường Thông ngôn, tốt nghiệp năm 1903. Năm 1904, ông làm Thông sự ở Ninh Bình. Năm 1905, Trần Trọng Kim được một hãng buôn tư nhân cử sang Pháp làm việc. Tại Pháp, lúc đầu ông học trường Thương mại ở Lyon. Năm 1908, ông được nhận học bổng vào trường Đại học Sư phạm Melun. Năm 1911 ông về nước. Ông giữ nhiều chức vụ trong ngành giáo dục: thanh tra tiểu học (1921), trưởng ban soạn thảo sách giáo khoa tiểu học (1924), giáo viên trường Sư phạm thực hành (1931), giám đốc các trường Nam tiểu học tại Hà Nội (1939). Trần Trọng Kim còn là Phó trưởng Ban Văn học của Hội Khai Trí Tiến Đức và nghị viên Hội đồng Dân biểu Bắc Kỳ. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm thuộc địa Đông Dương. Để tranh thủ sự ủng hộ của người Việt Nam, Nhật tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam. Ngày 11 tháng 3 năm 1945, triều đình Huế tuyên bố hủy bỏ Hòa ước kí với Pháp năm 1884, khôi phục chủ quyền Việt Nam. Trần Trọng Kim được giao thành lập Nội các vào ngày 17 tháng 4 năm 1945. Sau khi Việt Minh giành được chính quyền, Trần Trọng Kim lưu vong ra nước ngoài. Sau nhiều năm thày ở Quảng Châu và Hồng Kông, ngày 6 tháng 2 năm 1947 ông trở về sống ở Sài Gòn tại nhà của Luật sư Trịnh Đình Thảo. Năm 1948, ông qua Phnôm Pênh sống với con gái. Sau đó ông trở về Việt Nam sống thầm lặng và mất tại Đà Lạt vào ngày 2 tháng 12 năm 1953, thọ 71 tuổi. Trước năm 1945, Trần Trọng Kim đã có nhiều tác phẩm nổi tiếng thời bấy giờ về các lĩnh vực sư phạm, sử học. Trong lĩnh vực giáo dục, ông soạn và tự xuất bản một số cuốn sách như: *Sơ học*

luân lý, Sư phạm khoa yếu lược, Quốc văn giáo khoa thư, Luân lý giáo khoa thư, Sử ký giáo khoa thư... Những cuốn giáo khoa thư này (đặc biệt là các cuốn *Quốc văn giáo khoa thư, Sử ký giáo khoa thư* và *Luân lý giáo khoa thư*) đều là những sách hay thời bấy giờ. *Quốc văn giáo khoa thư* là cuốn sách giáo khoa; sách này không chỉ kể chuyện ngày nay mà còn nhắc chuyện ngày xưa, không chỉ lấy những tấm gương từ trong lịch sử dân tộc mà còn rút những bài học từ lịch sử nước ngoài, không chỉ kể chuyện con người mà còn mượn hình tượng các con vật gần gũi với con người. Nói chung, sách này dẫn các em học sinh vào những vấn đề của đạo đức, bao quát từ đạo làm con, đạo làm dân đến cả những vấn đề nhỏ bé như cách ăn, mặc, viết thư, vệ sinh, thường thức hàng ngày. Là một nho sĩ, xuất thân trong một gia đình có truyền thống hiếu học, Trần Trọng Kim có điều kiện tiếp thu các tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc, giá trị đạo đức trong các học thuyết của triết học phương Đông, giá trị đạo đức của phương Tây. Quan điểm của ông về đạo đức vừa mang tính triết lý vừa mang tính ứng dụng. Quan điểm của ông về đạo đức có nhiều nội dung giá trị. Bài viết phân tích một số nội dung trong quan điểm của ông về đạo đức (cụ thể là về quan điểm lòng nhân ái, về cái thiện, cái ác, về nghĩa vụ đạo đức của mỗi người).

2. Quan điểm của Trần Trọng Kim về lòng nhân ái

Lòng nhân ái của dân tộc Việt Nam có nguồn gốc từ buổi đầu dựng nước. Qua những thời kỳ lịch sử khác nhau, lòng nhân

ái tuy có những nội dung mới, song về cơ bản nó vẫn giữ được nét đặc sắc riêng. Những hành động của Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung mở đường hiếu sinh tha tội cho hàng chục vạn tù binh thua trận về nước an toàn đã thể hiện tinh thần nhân đạo cao cả, đáng khâm phục. Tấm lòng nhân ái thấm sâu trong các quan hệ từ trong gia đình đến xóm làng, cộng đồng xã hội. Lòng nhân ái của người Việt biểu hiện trong quan hệ gia đình ở chỗ, cha mẹ lo cho con từ nhỏ, con cái báo hiếu cha mẹ khi già yếu, bệnh tật; anh em trong nhà thì thuận hòa, xem như chân với tay. Đối với người không cùng huyết thống thì lòng nhân ái thể hiện ở việc giúp người nghèo khổ vượt qua cơn hoạn nạn lúc khó khăn không màng ơn huệ. Trong quan hệ xóm giềng, lòng nhân ái biểu hiện ở lối sống “chín bỏ làm mười”, “nuông cơm, sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách”, “tối lửa tắt đèn có nhau”. Kế thừa tư tưởng đó, Trần Trọng Kim cho rằng con người sống vì xã hội, sống vì hạnh phúc của mỗi người, sống để cống hiến và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội. Con người sống vì lợi ích chung của xã hội và vì người khác. Trong xã hội ấy thì tấm lòng “nhân ái, từ bi” là rất cần thiết. Ông viết: “Các anh đã hiểu rõ những lẽ công bằng, nghĩa là phải trân trọng tính mệnh, của cải, danh giá của người ta. Nhưng đó chỉ là giữ không làm điều ác mà thôi. Như thế vẫn chưa đủ bốn phận làm người. Phải có lòng nhân ái mới được” [3, tr.191]. Theo Trần Trọng Kim, chỉ rõ biểu hiện của nhân ái là lòng từ thiện, thương và giúp người nghèo khổ, đói khát, hoạn nạn. Con người có lòng nhân ái sẽ quên mình mà làm việc thiện. Sự bố thí chính là biểu hiện của tình thương, bao dung. Bố thí có nghĩa rằng, khi nhìn thấy ai

nghèo đói, khổ sở thì mình cho họ cơm ăn, áo mặc hoặc tiền bạc. Việc bố thí tự nhiên, không cầu kỳ, không khoe khoang và có phần thiết thời cho mình thì mới quý. Sự bố thí không đơn giản chỉ là cho tiền, hiện vật, mà cần có tấm lòng thành. Một lời nói an ủi sẽ làm cho người ta đỡ được một phần chua xót, điều đó cũng đáng quý lắm rồi. Nhân ái không chỉ đơn giản là tình thương, sự bố thí, mà còn là sự cứu mạng, là sự hy sinh bản thân mình vì lợi ích quốc gia (ví dụ như Lê Lai liều mình cứu chúa). Trần Trọng Kim đã khéo léo đưa nội dung khái niệm lòng nhân ái lên một tầm cao hơn khi cho rằng nhân ái còn thể hiện ở sự hy sinh vì quốc gia, dân tộc.

Lòng nhân ái là một giá trị đạo đức văn hóa lớn của dân tộc ta, đã tạo nên một nét độc đáo trong chủ nghĩa nhân văn truyền thống Việt Nam. Trần Trọng Kim đã tiếp nhận tư tưởng sâu sắc đó và ông đã truyền lại cho thế hệ sau thông qua sách giáo khoa, qua những câu chuyện kể lịch sử, chuyện ứng xử hàng ngày của con người, gần gũi, dễ hiểu, đó là một cách bảo tồn và phát huy giá trị đạo đức truyền thống dân tộc rất hữu hiệu.

3. Quan điểm của Trần Trọng Kim về thiện và ác

Trong lịch sử nhân loại, thiện và ác đã được đề cập rất sớm, trở thành những phạm trù cơ bản của đạo đức học nói riêng và đạo làm người nói chung. Nhìn chung mọi người đều mơ ước sống thiện, khát khao làm điều thiện, muốn sống trong một xã hội thuận hòa, bình đẳng, nhân ái và cũng tích cực phê phán cái ác. Đề cao việc thiện, phê phán cái ác là một phẩm chất đạo đức của

con người trong xã hội. Việc này thể hiện trong các hoạt động lao động, trong lối sống, hành vi ứng xử của mỗi người. Kế thừa quan điểm về thiện và ác trong lịch sử, Trần Trọng Kim đã đưa ra cách hiểu rằng, cái thiện là tất cả những gì có vai trò tích cực trong đời sống của con người và của toàn xã hội, là tất cả những việc làm đem lại lợi ích cho con người và xã hội (như sự giúp đỡ, san sẻ, cảm thông, sự nhường nhịn); cái ác là tất cả những gì gây trở ngại và có hại cho con người và xã hội. Cái ác thường gây ra những thảm họa khủng khiếp cho con người (như chiến tranh, cướp bóc, giết người). Cái thiện bao giờ cũng có ý nghĩa xã hội rộng lớn và lâu dài. Nó kích thích tính tích cực trong xã hội, tạo niềm tin cho con người và xã hội. Đối với cá nhân, cái thiện có tác dụng làm cho con người xác định được lẽ sống đúng đắn và sự tự giác thực hiện nghĩa vụ đạo đức. Đối với xã hội, cái thiện là mảnh đất nuôi dưỡng những quan hệ lành mạnh, trong sáng làm cho bộ mặt xã hội văn minh hơn. Ông viết: “Con người được gọi là sinh vật xã hội, và nơi người phản ánh cái thiện và cái ác của xã hội. Do đó, kẻ xấu nuôi dưỡng cái ác bằng việc làm tội tệ và để cái thiện bị mòn mỏi đi. Người tốt thì cố gắng làm điều thiện để phát triển nó và đẩy lùi điều ác. Trên cơ sở đó, việc sửa mình đòi hỏi thường xuyên kiểm tra ý nghĩ của mình vì ý nghĩ sẽ dẫn ra hành động. Người xưa rất nghiêm túc về việc này, thậm chí dạy con khi còn là một bào thai” [2, tr.362].

Trần Trọng Kim tiếp thu quan điểm về thiện ác của đạo đức phương Đông truyền thống nhưng điểm mới trong quan điểm của ông là ở chỗ, ông hiểu điều thiện còn theo giá trị thực dụng của văn minh phương Tây (ví như là đem tiền của mình làm nhà tình

thương, nhà bệnh, nhà ở để chữa cho những người đau yếu, tàn tật, để nuôi người già yếu, đói khổ, cô độc, là sự cứu trợ mang tính nhân loại khi có thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...).

Theo Trần Trọng Kim, đối lập với cái thiện là cái ác. Đối với mỗi cá nhân, cái ác đối lập với những quyền lợi chân chính của con người. Đó là sự vô lương tâm, ích kỉ, ăn bám, hành động tàn bạo, sự nhẫn tâm, thờ ơ, vô trách nhiệm trước số phận của người khác. Những đứa trẻ nào độc ác thì ai cũng ghét. Một người khi trẻ mà độc ác thì lớn lên thành ra người bất nhân. Chính sự bất nhân đó mà gây ra bao tổn hại cho chính người thân và cho toàn thể xã hội. Ông viết: “Tàn bạo cũng là một khía cạnh của cái ác, là một tính xấu, người ta đối với kẻ hèn yếu hay giống súc vật bao giờ cũng phải nhân từ thì mới phải đạo” [3, tr.88]. Cái ác còn được thể hiện trong sự lười biếng. Ở đời ai cũng phải làm, có làm thì mới có ăn. Làm việc là bổn phận thứ nhất của con người. Lao động là tiêu chuẩn, là thước đo phẩm giá của con người. Không lao động, vô trách nhiệm với bản thân và với cuộc đời cũng đồng nghĩa với cái ác. Sống thiện là điều phù hợp với sự tiến bộ văn minh. Sống thiện làm cho con người có tính người hơn, đồng thời làm nảy nở ở mỗi con người những tình cảm đẹp đẽ như vị tha, lòng nhân ái, thái độ biết quý trọng nhau. Sống thiện làm cho xã hội ấm áp tình người và trái tim con người được sưởi ấm trong sự ấm áp đó. Xã hội càng phát triển thì con người cần phải sống thiện. Cái thiện luôn phù hợp với lẽ công bằng, nhân đạo. Xã hội nào đề cao tính thiện thì những bất công trong xã hội đó cũng sẽ giảm dần, con người được sống trong trạng thái tự do, sung sướng hơn. Con người cần được giáo dục đạo đức từ

khi còn nhỏ, điều đó có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người sau này. Giáo dục đạo đức cho con cái là trách nhiệm của cha mẹ. Giáo dục đạo đức trong gia đình tạo cho cho xã hội những người công dân có đạo đức, sống có trách nhiệm, biết hy sinh, biết xót thương với những mảnh đời bất hạnh, biết chia sẻ hạnh phúc với người khác.

4. Quan điểm của Trần Trọng Kim về nghĩa vụ đạo đức

Trần Trọng Kim coi nghĩa vụ đạo đức là ý thức trách nhiệm, là tình cảm tự giác của con người đối với người khác và đối với xã hội, được con người ý thức và tự nguyện tự giác hành động. Nghĩa vụ đạo đức chiếm một vị trí đặc biệt trong đời sống đạo đức xã hội. Việc thực hiện nghĩa vụ đạo đức tốt hay xấu là thước đo tình trạng tiến bộ hay suy thoái của đời sống đạo đức trong một xã hội nhất định. Mỗi cá nhân bắt đầu được giáo dục đạo đức ngay từ bé, trước hết là giáo dục đạo đức trong gia đình. Bằng tình yêu thương đậm đặc, sâu sắc, sự chăm sóc của gia đình, con người đã cảm thụ và hình thành tình yêu thương đối với cha mẹ, ông bà, anh chị em và những người thân. Những người thân trong gia đình cần có tình yêu thương đối với nhau. Con phải yêu mến, kính trọng, biết ơn đối với cha mẹ vì đã có công sinh trưởng mình; cháu phải ngoan ngoãn, vâng lời, lễ phép, có hiếu đối với ông bà, phụng dưỡng ông bà khi ông bà ốm đau bệnh tật, thờ phụng ông bà khi ông bà qua đời. Ông viết: “Tổ tiên là các cụ ngày xưa sinh ra ông bà, cha mẹ mình. Bởi có tổ tiên mới có ông bà, cha mẹ mới có mình. Vậy thì phải

nhớ ơn tổ tiên mới được. Cho nên cứ đến ngày giỗ, ngày tết thì con cháu đều đến tại nhà trưởng tộc mà cúng lễ tổ tiên. Cũng có nhà cứ ngày giỗ cụ nào thì người trưởng tộc lại kể tính hạnh và công đức của cụ ấy cho con cháu nghe. Vậy cũng là một cách tỏ lòng nhớ ơn rất hay” [3, tr.23].

Trần Trọng Kim rất coi trọng tình nghĩa anh chị em. Ông viết: “Anh em, chị em là cùng cha mẹ sinh ra, đều là khí huyết của cha mẹ cả. Anh chị em ở với nhau một nhà, từ lúc nhỏ đại cho đến lúc khôn lớn, khi buồn bực, lúc vui vẻ, trò chuyện, chơi bời không lúc nào không có nhau. Bởi vậy, không có ai thân ái bằng anh em và chị em một nhà. Vậy nên anh chị em phải thương yêu nhau. Ở trong nhà thì nhường nhịn nhau, có ăn cùng ăn, có chơi cùng chơi, đừng có ganh tỵ nhau mà sinh ra mất hòa mục và lại làm phiền lòng cha mẹ” [3, tr.112]. Theo ông, những tình cảm mà gia đình dành cho mỗi người, những ân tình đó mỗi ngày thêm sâu sắc, lớn thêm và được củng cố và hình thành ý thức nghĩa vụ đạo đức sau này. Cùng với quá trình trưởng thành, mỗi người còn được hưởng một nền giáo dục của nhà trường và xã hội, qua đó mỗi cá nhân tùy thuộc vào đặc điểm và mức độ hoạt động mà dần dần hoàn thiện ý thức nghĩa vụ đạo đức của mình dù điều kiện xã hội có thay đổi thế nào.

Ý thức nghĩa vụ đạo đức mang tính chất một tình cảm thiêng liêng, cao cả, một nghĩa vụ tinh thần sâu sắc và tinh túy cấu thành nội dung cơ bản của bổn phận, của đạo làm người. Điều này được ông trình bày rất rõ trong cuốn sách *Luân lý giáo khoa thư*. Thông qua cuốn sách đó, ông đã đưa ra các chuẩn mực đạo đức và quan niệm về các bổn phận chính của một con người như: bổn phận đối với gia tộc, bổn phận đối với học

đường, đối với chính bản thân mình hay đối với cả xã hội. Ông coi các nghĩa vụ đạo đức ấy là nền tảng tinh thần cho đạo trung, hiếu, nhân, nghĩa; chúng hun đúc lòng yêu nước, trung thành với Tổ quốc, nhân dân; tình thương yêu, kính trọng, có hiếu với cha, mẹ và lối sống tình nghĩa, thủy chung, son sắt trong quan hệ vợ chồng, anh em, bầu bạn. Ý thức nghĩa vụ đạo đức là động lực tinh thần sâu sắc nhất xuất phát từ nội tâm để con người sáng tạo nên những giá trị đạo đức cao cả. Vì thế, ý thức nghĩa vụ đạo đức phải được thể hiện ra trong đời sống, tạo nên những giá trị đóng góp tích cực vào sự phát triển, sự tiến bộ của xã hội. Trần Trọng Kim cho rằng, ý thức nghĩa vụ đạo đức của con người là quá trình phát triển không ngừng cùng với sự phát triển của xã hội và sự trưởng thành con người. Vì thế, việc hình thành ý thức nghĩa vụ đạo đức trong đời sống thực tiễn phải là một quá trình tu dưỡng bền bỉ, rèn luyện không ngừng trong suốt cả cuộc đời của một con người.

5. Kết luận

Trần Trọng Kim không có tác phẩm viết riêng về đạo đức. Tuy nhiên, ông có quan điểm đặc sắc về đạo đức, quan điểm đó được trình bày trong các cuốn sách do ông biên soạn. Ông đã dùng lối hành văn thuần Việt, ngắn gọn, trong sáng, bình dị để truyền tải quan điểm của mình về đạo đức.

Trần Trọng Kim tiếp thu những giá trị cơ bản của đạo đức Nho giáo, đạo đức truyền thống dân tộc, bổ sung một số nét của đạo đức hiện đại phương Tây. Điều có ý nghĩa nhất là ở chỗ, ông đã cố gắng bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống dân tộc, khơi dậy tính nhân văn, nhân đạo ở mỗi người trong bối cảnh đất nước không còn độc lập. Tuy còn nhiều hạn chế trong quan điểm chính trị, nhưng Trần Trọng Kim có những đóng góp nhất định trong lĩnh vực giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Trong bối cảnh hiện nay, khi tình trạng suy thoái đạo đức đang diễn ra ở mức báo động, chúng ta càng nhận thấy giá trị trong quan điểm của Trần Trọng Kim về đạo đức.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Khánh (2007), *Việt Nam 1919 - 1930, thời kỳ tìm tòi và định hướng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Trần Trọng Kim (2000), *Quốc văn giáo khoa thư*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [3] Trần Trọng Kim (2007), *Luân lý giáo khoa thư*, Nxb Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh.
- [4] Đinh Xuân Lâm (1998), *Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam, một số vấn đề nghiên cứu*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [5] Phạm Hồng Tung (2009), *Nội các Trần Trọng Kim*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.